

Bản án số: 22A/2018/HS-PT

Ngày: 02/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 231/2017/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Ph do có kháng cáo của các bị hại là ông Lê Văn Ch và bà Lê Thị Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện LNg, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo:***

Nguyễn Thanh Ph - sinh năm 1984; Sinh quán: Thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh; Trú quán: Phường TC, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1949 (đã chết); Con bà: Chu Thị H2, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Huyền Tr - sinh năm 1986 đã ly hôn; Con: Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2009/HSST ngày 12/11/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử tuyên phạt Nguyễn Thanh Ph 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tính đến thời điểm phạm tội mới Nguyễn Thanh Ph đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, (Có mặt).

**Bị hại có kháng cáo:*

1. Ông Lê Văn Ch - Sinh năm 1964.

Trú quán: xã MA – huyện LNg - Bắc Giang, (Vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Th - Sinh năm 1963.

Trú quán: xã MA – huyện LNg - Bắc Giang, (Vắng mặt).

Ngoài ra, còn 15 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2016 Nguyễn Thanh Ph có quen biết và quan hệ tình cảm với chị Lê Thị T1. Khi quen biết Ph có nói dối với chị T1 tên là “Gi” làm việc tại Bộ Công an. Chị T1 hiện đang sống chung với bố mẹ đẻ tại thôn XA - MA - LNg - Bắc Giang. Khoảng tháng 11/2016 Nguyễn Thanh Ph đến nhà ông Lê Văn V là bố đẻ của chị T1 chơi, sau đó Ph thường xuyên đến và ăn ở tại đây 1 đến 2 ngày rồi đi. Do có thời gian sử dụng ma túy đá, hiểu biết về ma túy nên Ph đến nhà ông V, Ph tự giới thiệu tên là “Gi” làm việc công tác tại Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy C47 - Bộ Công an, hiện đang “nằm vùng” thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện LNg. Để tạo lòng tin với mọi người Ph thường xuyên đi về vào những khoảng thời gian muộn, sử dụng đồ dùng đặc trưng của ngành Công an như mũ bảo hiểm, tất ngành công an. Khoảng 19 giờ ngày 23/01/2017 (tức ngày 26/12/2016 âm lịch) ông V đưa Ph sang chơi nhà ông Lê Văn Ch cùng thôn, ông Ch là anh em con chú con bác trong gia đình với ông V. Khi đến chơi tại nhà ông Ch thì ông V giới thiệu “Gi” là công an hiện công tác tại Bộ Công an ở ngoài Hà Nội. Thấy ông V giới thiệu vậy Ph không nói gì nên ông Ch tin Ph là Công an. Trong khi ngồi uống nước nói chuyện ông Ch có kể chuyện về con đẻ ông Ch tên là Lê Anh T2 - sinh năm 1994 hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý - Bộ Công an về tội “Trộm cắp tài sản” và đang làm việc tại đội sản xuất gạch công việc vất vả, ông Ch có ý muốn chuyển T2 sang đội khác cho nhàn hơn. Do vẫn tin Ph là ông an thật, thì ông Ch hỏi Ph có xin giúp được T2 không, lúc này Ph nói với ông Ch là có quen biết một số cán bộ làm ở Trại giam Ngọc Lý có thể lo được cho T2 ra tù trước thời hạn và được xóa cả án tích, nhưng phải chi phí hết khoảng 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Nghe Ph nói vậy vợ chồng ông Ch tin là thật, nói 70.000.000

đồng nhờ Ph giúp xin cho T2, Ph nói đề về nhà xem thế nào đã. Trong lúc ngồi nói chuyện Ph thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony cảm ứng để ở ghế ngồi nên Ph cầm lên xem, thấy vậy bà Lê Thị Th là vợ của ông Ch nói đây là điện thoại của chị Lê Thị Th2 - sinh năm 1990 (con gái của ông Ch bà Th) bị hỏng không sử dụng được. Ph nói đề Ph mang đi sửa cho, tiền sửa điện thoại hết 1.500.000 đồng. Bà Th đồng ý sửa điện thoại và đưa cho Ph số tiền 1.500.000 đồng sau đó Ph cầm tiền, điện thoại cùng ông V ra về. Đến chiều ngày 25/01/2017 (tức ngày 28/12/2017 âm lịch) ông Ch gọi Ph đến nhà để tiếp tục nói chuyện về việc xin cho con trai ông Ch. Tại đây Ph nói với ông Ch bà Th sắp xếp đưa trước cho Ph 30.000.000 đồng để mua quà biếu sếp trước vì gần đến tết nguyên đán. Ông Ch đồng ý đưa trước cho Ph số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn thiếu ông Ch sẽ lo liệu sau đưa cho Ph vì lúc đó ông Ch chưa có đủ tiền. Ph nhận tiền và hứa đến khoảng cuối tháng giêng âm lịch thì con trai ông Ch, bà Th sẽ được về. Đến chiều tối ngày 26/01/2017 (tức ngày 29/02/2017 âm lịch) Ph đến nhà ông Ch để lấy tiếp số tiền 10.000.000 đồng còn thiếu. Tại đây bà Th đưa cho Ph số tiền 5.000.000 đồng và nói chỉ lo được cần này thôi, còn thiếu thì Ph bỏ tiền của Ph ra trước sau đó gia đình sẽ trả lại cho Ph sau. Lúc này bà Th có hỏi Ph là sao hứa cho bà Th chiếc điện thoại để sử dụng mà chưa thấy vì bà Th đi chợ bị rơi mất điện thoại, sau đó Ph đưa cho bà Th 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT màu đen để bà Th sử dụng. Đến sau tết nguyên đán do không sửa được điện thoại cho chị Th2 nên Ph đã mang điện thoại đến nhà ông Ch đưa cho bà Th khi trả điện thoại Ph không đưa lại số tiền 1.500.000 đồng tiền sửa điện thoại, sau đó bà Th và Ph thống nhất chuyển số tiền 1.500.000 đồng sửa điện thoại đó sang tiền mà gia đình ông Ch bà Th còn thiếu phải đưa cho Ph để lo việc cho T2.

Đến cuối tháng giêng năm 2017 âm lịch do không thấy anh T2 được ra tù như Ph đã hứa nên ông Ch có hỏi Ph thì Ph nói đến cuối tháng 02/2017 âm lịch con ông Ch sẽ được ra tù và tiếp tục yêu cầu ông Ch đưa thêm tiền cho Ph. Ngày 03/4/2017 ông Ch hẹn Ph đến nhà để đưa thêm tiền lo việc cho anh T2, khoảng 19 giờ cùng ngày Ph đến nhà ông Ch, tại đây ông Ch đưa cho Ph tiếp số tiền 24.000.000 đồng, Ph vừa nhận tiền xong thì bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang vào bắt quả tang. Tang vật thu giữ do Nguyễn Thanh Ph giao nộp gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT 2 sim có số Imei lần lượt là 980.030.008.943.384 và 980.030.008.973.985 sử dụng 2 sim lần lượt là 0978.091.084 và 01293.246.317, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đeo biển số 30K6-2664, số máy 0100ME-07327 và số tiền 24.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thanh Ph nhận của gia đình ông Ch đến khi bị bắt quả tang là

50.500.000 đồng, sau khi nhận tiền Ph không gặp gỡ ai để nhờ xin cho anh T2 con trai ông Ch như Ph đã hứa.

Ngày 03/4/2017 chị Lê Thị T1 tự nguyện giao nộp số đồ vật, tài sản của Nguyễn Thanh Ph để ở nhà chị T1 gồm 01 giấy phép lái xe số 270132017858 mang tên Nguyễn Thanh Ph, 01 thẻ rút tiền ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thanh Ph, 10 chứng minh thư nhân dân các loại, 01 bản photo chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thanh Ph, 11 đồng hồ các loại, 05 mặt đồng hồ các loại không có dây, 01 máy ghi âm, 02 dao gập, 01 chùm chìa khoá, 01 đèn pin laser, 06 sim điện thoại các loại, 10 thẻ nhớ, 01 điện thoại di động vỏ gỗ số Imei 351671051001124, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, 01 gậy rút, 01 nhẫn kim loại màu trắng, 01 túi xách màu đen có chữ Police, 01 mũ bảo hiểm công an có chữ HCKT, 02 đôi tất màu xanh.

Ngày 04/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh Ph tại Xóm Đ - Khu X - Phường TC - Thành Phố BN – tỉnh Bắc Ninh thu giữ 01 thắt lưng da ngành Công an đã cũ, 01 gậy cao su ngành Công an, 01 biển số xe mô tô biển số 29K8-6688.

Ngày 18/5/2017 bà Lê Thị Th giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen có phím bấm số đã qua sử dụng là điện thoại Ph cho bà Th mượn. Ngày 08/6/2017 chị Lê Thị Th2 giao nộp 01 đoạn Video độ dài 21 phút 35 giây quay ngày 06/3/2017 ghi lại cuộc nói chuyện giữa Nguyễn Thanh Ph với vợ chồng ông Ch vì thời điểm đó chị Th2 đã có nghi ngờ Nguyễn Thanh Ph có dấu hiệu lừa dối mẹ chị nên chị ghi lại hình ảnh để làm chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành xác minh làm việc với Trại giam Ngọc Lý - Bộ Công an. Tại biên bản làm việc ngày 04/4/2017 xác minh phạm nhân Lê Anh T2 - sinh năm 1994, trú tại Thôn XA - MA- LNg - Bắc Giang hiện đang chấp hành án tại trại giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị bắt ngày 29/8/2016 mức án phạt 1 năm, ngày đến trại 13/01/2017, bị án đến thời điểm xác minh chưa được giảm án lần nào.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh Ph khai là đã bán chiếc điện thoại cho bà Th với số tiền 850.000 đồng trừ vào số tiền 1.500.000 đồng bà Th đã đưa cho Ph để sử dụng điện thoại cho chị Th2 và số tiền bà Th nhờ Ph thấp hương cho bố Ph, lấy tiền trong tổng số tiền 5.000.000 đồng bà Th đã đưa cho Ph. Tiến hành đối chất giữa bà Th và Ph bà Th xác định không có việc bà mua điện thoại của Ph và việc bà nhờ Ph thấp hương như Ph đã khai. Ngoài lời khai của Nguyễn Thanh Ph thì không còn căn cứ nào xác định Ph bán điện thoại cho bà Th và cũng

không có việc bà Th nhờ Ph thấp hương nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với ông Lê Văn Ch, bà Lê Thị Th đã có hành vi đưa tiền cho Ph để Ph lo việc cho con trai là anh T2 ra tù trước thời hạn. Do bản thân ông Ch bà Th là người dân hạn chế trong việc hiểu biết, nhận thức pháp luật, bản thân ông bà cũng không biết cụ thể Nguyễn Thanh Ph thực hiện việc đưa tiền cho ai để T2 được ra trại trước thời hạn nên không đặt ra xem xét xử lý đối với ông Ch bà Th.

Đối với ông Lê Văn V và chị Lê Thị T1 quá trình điều tra xác định ông V và chị T1 không biết việc Ph lừa dối ông Ch để chiếm đoạt tiền, bản thân ông V, chị T1 không được hưởng lợi gì từ việc phạm tội của Ph nên không có căn cứ để xử lý đối với ông V và chị T1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đeo biển số 30K6-2664, số máy 0100ME-07327 Ph khai mua của đối tượng tên là N ở Hưng Yên không xác định được lý lịch. Quá trình điều tra xác định xe biển số 30K6-2664 đăng ký chủ sở hữu là anh Lê Trung Th3- sinh năm 1965, trú tại nhà Số 40 - Ngách 81 - Ngõ HB 7 - Phường MK, quận HBTr - Hà Nội, chiếc xe biển số 30K6-2664 có số máy 0151775, số khung 065683 anh Th3 bị mất trộm từ ngày 08/3/2011. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện LNg ra quyết định trưng cầu giám định số 122/CQĐT ngày 19/5/2017 đối với dãy số khung xe mô tô 0100ME-07327. Tại bản kết luận giám định số 188/KL-PC54 ngày 30/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận dãy số khung 0100ME-07327 không bị hàn ghép đóng đục lại. Tiến hành tra cứu nguồn gốc xe có dãy số khung 0100ME-07327 không xác định được nguồn gốc chiếc xe. Do chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện LNg đã tách chiếc xe đeo biển số nêu trên, khi nào có căn cứ sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với chiếc biển số xe mô tô 29K8-6688 Nguyễn Thanh Ph khai đã nhặt được ngoài đường mang về nhà. Tiến hành truy nguyên nguồn gốc chiếc xe xác định chiếc biển số xe 29K8-6688 đăng ký xe nhãn hiệu Future mang tên Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1967, trú tại số nhà 12 - Ngách 56 - Ngõ TD- ĐL phường TrĐ, quận HBTr, thành phố Hà Nội. Hiện tại chị H vẫn đang sử dụng chiếc xe cùng biển số xe trên không bị mất nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 10 chiếc chứng minh thư nhân dân các loại đã thu giữ, quá trình điều tra Ph khai nhận nhặt được trong quá trình dọn nhà trọ cho đối tượng tên Trịnh Mai Ph2. Quá trình điều tra xác định 09 chiếc chứng minh thư nhân dân trong tổng số 10 chiếc chứng minh thư đã thu giữ của các chủ sở hữu được cấp bị trộm cắp túi xách và bị rơi mất, riêng có chiếc chứng minh thư mang tên

Nguyễn Thị Th3 - sinh năm 1962, trú tại ChS - MCh - Sơn La hiện tại không xác định được chị Th3 đang ở đâu, bản thân những người bị mất chứng minh thư nhân dân hiện nay đã làm lại và không có yêu cầu gì, không quen biết gì với Nguyễn Thanh Ph. Ngoài lời khai của Nguyễn Thanh Ph thì không còn căn cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý về nội dung này.

Ngày 19/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng và giao trả lại cho ông Lê Văn Ch số tiền 24.000.000 đồng. Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT 2 sim có số Imei lần lượt là 980.030.008.943.384 và 980.030.008.973.985 sử dụng 2 sim lần lượt là 0978.091.084 và 01293.246.317; 01 giấy phép lái xe số 270132017858 mang tên Nguyễn Thanh Ph, 01 thẻ rút tiền ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thanh Ph, 10 chứng minh thư nhân dân các loại, 01 bản photo chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thanh Ph, 11 đồng hồ các loại, 05 mặt đồng hồ các loại không có dây đeo, 01 máy ghi âm, 02 dao gấp, 01 chùm chìa khoá, 01 đèn pin laze, 06 sim điện thoại các loại, 10 thẻ nhớ, 01 điện thoại di động vỏ gỗ số Imei 351671051001124, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, 01 gậy rút, 01 nhẫn kim loại màu trắng, 01 túi xách màu đen có chữ Police, 01 mũ bảo hiểm công an có chữ HKKT, 02 đôi tất màu xanh; 01 thất lung da ngành Công an đã cũ, 01 gậy cao su ngành Công an, 01 biển số xe mô tô số 29K8-6688; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen có phím bấm số đã qua sử dụng chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự: Ông Lê Văn Ch yêu cầu Nguyễn Thanh Ph bồi thường toàn bộ số tiền ông Ch đã đưa cho Ph theo quy định.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện LNg, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Nguyễn Thanh Ph 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/04/2017.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ph phải trả cho ông Lê Văn Ch và bà Lê Thị Th số tiền 26.500.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 24/11/2017, các bị hại là bà Lê Thị Th và ông Lê Văn Ch đều nộp đơn kháng cáo với nội dung tăng hình phạt và buộc bị cáo phải trả lại ngay số tiền 26.500.000 đồng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị: Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Ch và bà Lê Thị Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị hại là ông Lê Văn Ch và bà Lê Thị Th đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét. Tại phiên tòa hình sự phúc thẩm hôm nay, ông Lê Văn Ch và bà Lê Thị Th vắng mặt. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã triệu tập hợp lệ nên căn cứ quy định của pháp luật, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh Ph qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Trong thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 04/2017, Nguyễn Thanh Ph đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối: Lấy tên giả, đưa ra thông tin giả mình làm cán bộ trong ngành công an có khả năng lo được cho anh Lê Anh T2 là con trai của ông Lê Văn Ch hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Ngọc Lý - Bộ công an được ra tù trước thời hạn và xóa án tích. Ph đã lợi dụng lòng tin của ông Ch, bà Th để chiếm đoạt tổng số tiền 50.500.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm bị cáo Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo của các bị hại là ông Lê Văn Ch và bà Lê Thị Th thấy:

Bị cáo Nguyễn Thanh Ph đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo 50.500.000 đồng. Án sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên bị cáo với mức hình phạt và tuyên phân trách nhiệm dân sự như vậy là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại không có thêm tình tiết mới theo quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí HSPT.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, Khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không Chấp nhận kháng cáo của các bị hại Lê Văn Ch và Lê Thị Th. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh Ph 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 03/04/2017.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ph phải trả cho ông Lê Văn Ch và bà Lê Thị Th số tiền 26.500.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất của số tiền chậm trả, mức lãi suất bằng 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS,TA,CA cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Các bị hại;
- Cơ quan thi hành án;
- Lưu HS, TT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dũng